

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HNGĐST

Ngày: 20-9-2019

V/việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Trần Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Phan Kim Mạnh

Ông Phan Bá Lịch

- Thư ký phiên toà: Ông Lô Văn Linh - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lữ Thị L. Sinh năm: 1990

Trú tại: Bản M, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An

Có mặt

- Bị đơn: Anh Lê Ngọc N. Sinh năm: 1988

Trú tại: Bản M, xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An

Tạm trú: Phân trại K1 - Trại giam số 3, xã Nghĩa Dũng, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lữ Thị L trình bày: Chị Lữ Thị L và anh Lê Ngọc N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 02 năm 2012 tại UBND xã C, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên,

quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không tự giải quyết được. Trong cuộc sống hàng ngày cả hai không tìm được tiếng nói chung và anh N thường xuyên có hành vi chửi bới, đe dọa và đánh đập chị L. Vào năm 2018, anh N đã có hành vi vi phạm pháp luật và hiện đang phải đi cải tạo chấp hành án tại Trại giam số 3, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Từ đó, hai người không còn quan tâm, chăm sóc gì nhau nữa. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, quan hệ vợ chồng không còn tình cảm và không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị Lữ Thị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lê Ngọc N.

Về quan hệ con cái: Chị Lữ Thị L và anh Lê Ngọc N có 01 con chung là cháu Lê Ngọc Bảo L, sinh ngày 09/11/2012. Nếu ly hôn, chị L xin nhận nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị L và anh N không có tài sản chung, không vay của ai hay cho ai vay tài sản gì. Vì vậy, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu đã trực tiếp ghi lời khai của anh Lê Ngọc N, anh N trình bày như sau: Anh N đồng ý với chị L về thời gian, địa điểm tổ chức kết hôn và tình trạng pháp lý hiện nay của anh N. Sau khi anh N bị bắt đi cải tạo thì tình cảm vợ chồng không còn và cũng không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị L có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh đồng ý. Tuy nhiên, anh N yêu cầu nếu ly hôn thì anh N xin được quyền nuôi dưỡng con chung và không đề nghị chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, anh N và chị L không có tài sản chung, không cho ai vay và cũng không vay nợ của ai tài sản gì. Vì vậy, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Anh Lê Ngọc N cũng yêu cầu Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt vì hiện nay đang phải chấp hành án tại Trại giam số 3, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị L được ly hôn với anh N; giao con chung Lê Ngọc Bảo L cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nhật. Áp dụng điều 147 BLTTDS, buộc chị L phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Tranh chấp giữa chị Lữ Thị L và anh Lê Ngọc N là “Ly hôn”, chị L và anh N đều có hộ khẩu cư trú tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] *Về sự vắng mặt của bị đơn:* Anh Lê Ngọc N hiện nay đang chấp hành án cải tạo tại phân trại K1 - Trại giam số 3, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Quá trình thu thập chứng cứ thì anh Nhật có yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Quan hệ tình cảm:* Hôn nhân giữa chị Lữ Thị L và anh Lê Ngọc N được xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thì giữa hai người đã xảy ra mâu thuẫn, anh Nhật không có ý thức chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình mà lại sa vào con đường phạm tội, nay đang phải chấp hành hình phạt tù. Thấy rằng, hôn nhân của chị L - anh N không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị Lữ Thị L được ly hôn với anh Lê Ngọc N, điều này là phù hợp với thực tế cuộc sống, ý chí của hai người và cũng là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Quan hệ con cái:* Chị Lữ Thị L và anh Lê Ngọc N có 01 con chung là cháu Lê Ngọc Bảo L. Quá trình giải quyết vụ án, cả chị L và anh N đều có yêu cầu nếu ly hôn thì xin nhận nuôi dưỡng con chung. Xét tình hình thực tế hiện nay anh N đang phải đi cải tạo chấp hành án, chị L có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất và các điều kiện khác liên quan. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Điều này cũng là phù hợp với thực tế cuộc sống và quy định của pháp luật.

[2.3] *Quan hệ tài sản:* Chị Lữ Thị L và anh Lê Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản. Vì vậy, nên miễn xét.

[3] *Về án phí:* Cần buộc chị Lữ Thị L phải chịu án phí DSST về ly hôn.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 và Điều 147 BLTTDS;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lữ Thị L. Cho chị Lữ Thị L được ly hôn với anh Lê Ngọc N.

2. Về con cái:

- Giao cho chị Lữ Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Lê Ngọc Bảo L, sinh ngày 09/11/2012 cho đến khi trưởng thành.

- Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lê Ngọc N.

- Anh Lê Ngọc N có quyền đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

- Buộc chị Lữ Thị L phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000875 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu. Chị L đã nộp đủ án phí DSST.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lữ Thị L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Ngọc N có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Quỳnh Châu
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Châu
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã C, H. Quỳnh Châu, T. Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án

Trần Hoài Nam